

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **43/2019/HSST**
Ngày: 22/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Ninh Quốc Hòa**

Ông Nguyễn Sỹ Luận

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Tuấn A**, sinh năm 1984 tại Bình Phước; HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Đăng B, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2013/HSST ngày 13/6/2013 (Chưa được xóa án tích), tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2019 cho đến nay. “Có mặt”

*** Người bị hại:**

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 (Có mặt)

Trú tại: Thôn V, xã R, huyện P, tỉnh Bình Phước

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Bùi Đăng B, sinh năm 1947 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/01/2019, Bùi Tuấn A điều khiển xe mô tô exciter biển số 93P2-276.87 chở Đỗ Ngọc A đi đến quán cà phê “Thanh Thúy” thuộc thôn A, xã B của bà Trần Thị L (Thúy) để uống nước. Tại đây, bà L có nhờ Tuấn A xuống nhà bếp của quán để sửa cánh cửa tủ bị hư. Khi Tuấn A đang sửa tủ thì có Nguyễn Văn Đ và H (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến quán của bà L để uống nước. H và Đ đi vào phía sau quán thì gặp Tuấn A đang sửa tủ trong bếp. Do có mâu thuẫn trước đó trong việc Đ có đánh Bùi Đăng Đ là em trai của Tuấn A nên khi thấy Đ thì Tuấn A chửi Đ thì Hà nói “sao lại chửi” thì giữa Tuấn A và H cãi nhau và xô xát nên H bỏ chạy ra ngoài đường. Tuấn A đuổi theo H thì bị Đ chặn lại, Tuấn A quay lại lấy một con dao dài khoảng 60 cm, lưỡi và cán bằng kim loại màu đen ở dưới nền nhà gần chỗ Tuấn A đang đứng, Tuấn A cầm dao bằng tay trái giơ lên cao chém một cái về phía Đ thì Đ giơ tay phải lên đỡ nên chém trúng vào cổ tay phải gây thương tích. Đ bỏ chạy ra ngoài sân sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh, còn Tuấn A lấy xe đi về nhà, trên đường về Tuấn A vứt con dao ven đường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/2019/TgT ngày 26/03/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận như sau:

- Vết thương đứt gân gấp sâu ngón II, III, IV, V đứt toàn bộ bó mạch thần kinh trụ, đứt bán phần thần kinh giữa, gân gấp cổ tay trụ đã phẫu thuật khâu nối gân. Di chứng mất gấp duỗi ngón IV, V.

- Gãy xương đầu phải. Hiện còn dụng cụ kết hợp xương.

- Sẹo trước – trong cổ tay phải kích thước (7 x 0,2)cm; (5 x 0,1)cm và (2 x 0,1)cm.

* Tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 25%.

Tại Bản cáo trạng số 47/2019/CTr-Vks ngày 06 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A mức án 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra còn xử lý về trách nhiệm dân sự và về vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do có

mâu thuẫn trong việc đánh nhau giữa bị hại Nguyễn Văn Đ và em trai của bị cáo Bùi Tuấn A trước đó, nên vào khoảng 13 giờ ngày 06/01/2019, bị cáo Bùi Tuấn A đã sử dụng con dao chém gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Đ với tỷ lệ thương tích hiện tại là 25%.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Do bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại 25% nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2013/HSST ngày 13/6/2013. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại đã làm đơn bãi nại giảm hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài khoảng 60 cm, lưỡi và cán bằng kim loại màu đen, mà Tuấn Anh dùng gây thương tích cho Đ. Qua khám nghiệm hiện trường không thu hồi được. Cơ quan Công an có ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng cũng không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Tuấn A** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo **Bùi Tuấn A** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí bị cáo **Bùi Tuấn A** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình